|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | **Chương III (đại số)**  **Hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn** | ***Giải bài toán bằng các lập hệ phương trình*** | **Nhận biết:**  Biết thế nào là giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình |  |  |  |  |
| **Thông hiểu:**  Nắm được các bước giải bài toán bằng cách lập phương trình. |  |  |  |  |
| **Vận dụng:**  Áp dụng được các bước để giải bài toán đơn giản. |  |  | 1  (câu 3) |  |
| **Vận dụng cao:**  Áp dụng các bước để giải bài toán phức tạp |  |  |  |  |
| 2 | **Chương IV (đại số)**  **Hàm số và đồ thị - Phương trình bậc 2 một ẩn** | ***Hàm số y = ax2* (*a* ≠ 0) *và đồ thị*** | **Nhận biết:**  Phân biệt được hàm số có dạng *y* = *ax*2 (*a* ≠ 0). |  |  |  |  |
| **Thông hiểu:**  Thiết lập được bảng giá trị của hàm số *y* = *ax*2 (*a* ≠ 0). |  | 1  (câu 1a) |  |  |
| **Vận dụng:**  Vẽ được đồ thị của hàm số *y* = *ax*2 (*a* ≠ 0).  Tìm giao điểm của đồ thị bằng phép tính |  |  | 2  (câu 1a, 1b) |  |
| **Vận dụng cao:**  Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với hàm số *y* = *ax*2 (*a* ≠ 0) và đồ thị (ví dụ: các bài toán liên quan đến chuyển động trong Vật lí,...). |  |  |  |  |
| ***Hệ thức Vi-ét và ứng dụng*** | **Nhận biết:**  Nắm được công thức của hệ thức Vi-ét |  |  |  |  |
| **Thông hiểu:**  Nhận diện được phương trình nào có thể áp dụng hệ thức Vi-ét  Thế được các giá trị a, b, c vào công thức phù hợp. |  |  |  |  |
| **Vận dụng:**  Sử dụng hệ thức để tính giá trị các biểu thức |  |  | 1  (câu 2) |  |
| **Vận dụng cao:**  Áp dụng vào các bài toán thực tiễn. |  |  |  |  |
| 3 | **Chương IV (hình học)**  **Hình trụ - Hình nón – Hình cầu** | **Hình trụ - Hình nón – Hình cầu** | **Nhận biết:**  Phân biệt được các công thức về thể tích, diện tích xung quanh của các hình không gian |  |  |  |  |
| **Thông hiểu:**  Thay số phù hợp với từng yếu tố của công thức |  |  |  |  |
| **Vận dụng:**  Sử dụng công thức tính các hình cơ bản. |  |  |  |  |
| **Vận dụng cao:**  Sử dụng công thức tính các bài toán thực tiễn. |  |  |  | 1  (câu 5) |
| 4 | **Chương III (hình học)**  **Góc với đường tròn** |  | **Nhận biết:**  Nắm được khái niệm về đường tròn, các góc với đường tròn |  |  |  |  |
| **Thông hiểu**  Giải thích được định lí về tổng hai góc đối của tứ giác nội tiếp bằng 180o. |  |  |  |  |
| **Vận dụng**  Sử dụng kiến thức chứng minh tứ giác nội tiếp; pp chứng minh 2 tam giác đồng dạng để suy ra đẳng thức |  |  | 2  (câu 7a, 7b) |  |
| **Vận dụng cao**  Sử dụng các tính chất hình học để chứng minh các yếu tố khác. |  |  |  | 1  (câu 7c) |
| 5 | **Toán thực tế** | ***Bài toán có phần trăm; thế vào công thức cho sẵn*** | **Nhận biết:**  Nắm được khái niệm về các dạng toán thực tế |  |  |  |  |
| **Thông hiểu:**  Áp dụng tỉ lệ % vào tăng hoặc giảm giá sản phẩm, lãi suất ngân hàng  Thế các dữ liệu phù hợp vào công thức |  | 1  (câu 4) |  |  |
| **Vận dụng:**  Sử dụng kiến thức đã học giải toán thực tế |  |  | 1  (câu 6) |  |
| **Vận dụng cao:**  Sử dụng kiến thức đã học giải các bài toán phức tạp |  |  |  |  |